

Cấp độ Tên Chủ đề	Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng				Cộng
	TNKQ	TL	TNK Q	TL	Cấp độ thấp		Cấp độ cao		
					TNK Q	TL	TNK Q	TL	
1. Văn bản - Sóng chết mặc bay - Ca Huế trên sông Hương	- Nhận biết được chính xác thông tin về tác phẩm, tác giả, thể loại, phương thức biểu đạt.					Viết đoạn văn cảm nhận			
<i>Số câu:</i> <i>Số điểm:</i> <i>Tỉ lệ</i>	1 1,0					1/2 2,5			1,5 3,5 35%
2. Tiếng Việt: - Dùng cụm chủ - vị để mở rộng câu - Liệt kê	- Nhận biết, công dụng					Sử dụng cụm c-v để mở rộng câu			
<i>Số câu:</i> <i>Số điểm:</i> <i>Tỉ lệ:</i>	1 1,0					1/2 0,5			1,5 1,5 15%
3. Tập làm văn: Văn nghị luận giải thích							Viết bài văn nghị luận giải thích		
<i>Số câu:</i> <i>Số điểm:</i> <i>Tỉ lệ</i>								1 5,0	1 5,0 50%
<i>Tổng số câu:</i> <i>Tổng số điểm</i> <i>Tỉ lệ:</i>	1,0 2,0 20%					1,0 3,0 30%		1 5,0 50%	4 10 100%

Người ra đề

Duyệt BGH

Phó hiệu trưởng

ĐỀ CHẤM

MÔN: NGỮ VĂN

Thời gian làm bài: 90 phút
(Không kể thời gian giao đề)

PHẦN I: ĐỌC – HIỂU (2,0 điểm)

Đọc đoạn văn sau và trả lời các câu hỏi bên dưới:

“Không gian yên tĩnh bỗng bùng lên những âm thanh của dàn hòa tấu, bởi bốn nhạc khúc lưu thủy, kim tiền, xuân phong, long hổ du dương, trầm bổng, réo rắt mở đầu đêm ca Huế. Nhạc công dùng các ngón đàn trau chuốt như ngón nhẵn, mổ, vỗ, vả, ngón bấm, day, chớp, búng, ngón phi, ngón rãi. Tiếng đàn lúc khoan lúc nhặt làm nên tiết tấu xao động tận đáy hồn người.”

(Ngữ văn 7 - Tập 2, trang 101)

Câu 1: Đoạn văn trên được trích từ văn bản nào? Tác giả là ai? Tác phẩm đó được viết theo thể loại nào? Nêu những phương thức biểu đạt của đoạn văn?

Câu 2: Tìm phép liệt kê trong đoạn trích và nêu tác dụng của phép liệt kê đó.

PHẦN II: TỰ LUẬN (8,0 điểm)

Câu 1. (3,0 điểm)

Dựa vào đoạn văn trên và những hiểu biết về tác phẩm, hãy viết một đoạn văn từ 7 – 10 câu nêu cảm nhận của em về cách thưởng thức ca Huế, trong đó có câu **dùng cụm chủ - vị để mở rộng câu**. Gạch chân, phân tích, chỉ rõ cụm chủ - vị mở rộng thành phần nào?

Câu 2. (5,0 điểm)

Em hãy giải thích nội dung lời khuyên của Lê-nin: *Học, học nữa, học mãi.*

ĐỀ LỄ

MÔN: NGỮ VĂN

Thời gian làm bài: 90 phút
(Không kể thời gian giao đề)

PHẦN I: ĐỌC – HIỂU (2,0 điểm)

Đọc đoạn văn sau và trả lời các câu hỏi bên dưới:

“Vừa lúc đó thì tiếng người kêu râm rĩ, càng nghe càng lớn. Lại có tiếng ào ào như thác nước chảy xiết: rồi lại có tiếng gà, chó, trâu, bò kêu tứ phía.

Bây giờ, ai nấy trong đình đều nôn nao sợ hãi. Thốt nhiên, một người nhà quê, mình mẩy lấm láp, quần áo ướt đầm, tất tả chạy xông vào thở không ra lời:

- Bẩm...quan lớn...đê vỡ mất rồi!

Quan lớn đỏ mặt tía tai, quay ra quát rằng:

- Đê vỡ rồi!... Đê vỡ rồi, thời ông cach cổ chúng mày, thời ông bỏ tù chúng mày! Có biết không?... Lính đâu? Sao bay dám để cho nó chạy xông xộc vào đây như vậy? Không còn phép tắc gì nữa à?”

(Ngữ văn 7- tập 2, trang 76)

Câu 1: Đoạn văn trích trong tác phẩm nào? Do ai sáng tác? Tác phẩm đó được viết theo thể loại nào? Cho biết phương thức biểu đạt chính của **đoạn văn trên**.

Câu 2: Tìm phép liệt kê trong đoạn trích và nêu tác dụng của phép liệt kê đó.

PHẦN II: TỰ LUẬN (8,0 điểm)

Câu 1. (3,0 điểm)

Hãy viết một đoạn văn từ 7- 10 câu trình bày giá trị hiện thực và nhân đạo của văn bản em tìm được trong phần I. Đọc – hiểu, trong đó có câu **dùng cụm chủ - vị để mở rộng câu**. Gạch chân, phân tích, chỉ rõ cụm chủ - vị mở rộng thành phần nào?

Câu 2. (5,0 điểm)

Em hãy giải thích nội dung lời khuyên của Lê-nin: *Học, học nữa, học mãi*.

PHẦN I. ĐỌC – HIỂU

Phần	Đề chẵn	Đề lẻ
(2 điểm)	<p><i>Câu 1:</i> (1,0 đ) Mỗi ý 0,25 điểm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đoạn văn trên được trích từ văn bản: “Ca Huế trên sông Hương” - Tác giả: Hà Ánh Minh - Thể loại: Bút kí - Những phương thức biểu đạt của đoạn văn: Miêu tả, biểu cảm. <p><i>Câu 2:</i> (1,0 đ) Mỗi ý 0,5 điểm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phép liệt kê: +... bốn nhạc khúc lưu thủy, kim tiền, xuân phong, long hổ du dương, trầm bổng, réo rắt mở đầu đêm ca Huế. + Nhạc công dùng các ngón đàn trau chuốt như ngón nhấn, mổ, vỗ, vả, ngón bấm, day, chóp, búng, ngón phi, ngón rãi. - Tác dụng: Làm nổi bật sự đa dạng phong phú của các làn điệu, giai điệu ca Huế và tài nghệ chơi đàn của nhạc công với những ngón đàn hết sức điêu luyện. 	<p><i>Câu 1:</i> (1,0 đ) Mỗi ý 0,25 điểm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đoạn văn trên được trích từ văn bản: “Sống chết mặc bay” - Tác giả: Phạm Duy Tồn - Thể loại: Truyện ngắn - Phương thức biểu đạt chính của đoạn văn: Tự sự <p><i>Câu 2:</i> (1,0 đ) Mỗi ý 0,5 điểm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phép liệt kê: + Lại có tiếng ào ào như thác nước chảy xiết: rồi lại có tiếng gà, chó, trâu, bò kêu từ phía + Thốt nhiên, một người nhà quê, mình mẩy lấm láp, quần áo ướt đầm, tất tả chạy xông vào thở không ra lời - Tác dụng: Làm nổi bật khung cảnh hỗn loạn, nháo nhác khi đê vỡ và tình cảnh khốn đốn, thảm thương của người nông dân khi phải chống chọi với tình cảnh đê vỡ.

PHẦN II. Tự luận

Câu	Đề chẵn	Điểm số	Đề lẻ	Điểm số
3	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh viết được đoạn văn hoàn chỉnh, đảm bảo số câu, đúng chủ đề - Đảm bảo nội dung sau <p>Mở đoạn:</p>	0,5	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh viết được đoạn văn hoàn chỉnh, đảm bảo số câu, đúng chủ đề - Đảm bảo nội dung sau <p>Mở đoạn:</p>	0,5

<p>- Học xong văn bản “Ca Huế trên sông Hương”, em đã cảm nhận được vẻ đẹp đặc sắc của các điệu hò điệu lí cùng những bài dân ca xứ Huế, nhưng độc đáo nhất có lẽ là cách thưởng thức ca Huế</p> <p>Thân đoạn:</p> <p>- Ca Huế độc đáo và phong phú nên cách thưởng thức ca Huế cũng vô cùng thú vị.</p> <p>+ Người nghe được ngồi trên thuyền rồng đi dọc bờ sông Hương, dưới ánh trăng dịu dịu và cơn gió mơn man,</p> <p>+ Những nghệ nhân biểu diễn những làn điệu dân ca tha thiết sâu lắng trên thuyền.</p> <p>+ Ca Huế thật thanh nhã giản dị nhưng cũng thật sâu lắng cứ thể vang xa trên mặt nước trong không gian kì ảo để lại trong lòng người nghe những cảm xúc khó quên.</p> <p>Kết đoạn:</p> <p>- Văn bản “Ca Huế trên sông Hương” thực sự đã làm em hiểu được nét đẹp mộc mạc rất đời thường tình dân ca xứ Huế cũng như cách thưởng thức rất riêng biệt và độc đáo của loại hình nghệ thuật này. Có lẽ đó là nét đẹp văn hóa của con người xứ Huế mộng mơ và cũng là một sản phẩm tinh thần đáng trân trọng cần được</p>	<p>2,0</p>	<p>- “Sống chết mặc bay” là một tác phẩm mang giá trị hiện thực, nhân đạo sâu sắc.”</p> <p>Thân đoạn:</p> <p>Về giá trị hiện thực:</p> <p>+ Truyện phản ánh đời sống khổ cực của người dân khi phải đánh vật với khó khăn của thiên tai để giành giật sự sống.</p> <p>+ Truyện thể hiện chân thực thái độ và cách sống thờ ơ, vô trách nhiệm của những người cầm quyền khi chỉ biết ăn chơi sa đọa, bỏ mặc sự sống chết của người dân.</p> <p>Về giá trị nhân đạo:</p> <p>- Thông qua giá trị hiện thực đau đớn ấy, tác giả thể hiện niềm cảm thương cho số phận của những người dân nghèo phải hứng chịu bao khổ cực chỉ vì sự vô trách nhiệm của bọn quan lại cầm đầu</p> <p>+ Lên án, phê phán và tố cáo bọn quan lại dẫm đạp lên sự sống của người dân ăn để để chuộc lợi cho mình.</p> <p>Kết đoạn:</p> <p>- Khẳng định với giá trị hiện thực nhân đạo sâu sắc, Sống chết mặc bay xứng đáng là bông hoa đầu mùa của truyện</p>	<p>2,0</p>
---	------------	---	------------

	bảo tồn. - Gạch chân, phân tích, chỉ rõ cụm chủ - vị mở rộng thành phần nào?	0,5	ngắn Việt Nam. - Gạch chân, phân tích, chỉ rõ cụm chủ - vị mở rộng thành phần nào?	0,5
--	---	-----	---	-----

Câu 2. (5.0 điểm)

*** Yêu cầu chung**

1. Kỹ năng: 1.0 điểm

- Bài viết đúng thể loại văn nghị luận giải thích.
- Bố cục đủ 3 phần.
- Lời văn diễn đạt rõ ràng, mạch lạc, giàu cảm xúc, thuyết phục
- Chữ viết và trình bày bài sạch sẽ, không mắc lỗi chính tả và diễn đạt thông thường.

2. Kiến thức: 4.0 điểm

- HS biết dựa vào kiến thức đã học và hiểu biết của mình để giải thích một vấn đề xã hội;
- HS có thể diễn đạt, tổ chức bài văn trình bày ý kiến của mình bằng nhiều cách khác nhau, nhưng phải làm rõ một số ý cơ bản sau:

a. Mở bài: (0,5 điểm)

- Dẫn dắt, trích dẫn câu nói của Lê – nin: “Học, học nữa, học mãi”
- Nêu vấn đề cần giải thích: cần học tập không ngừng

b. Thân bài: (3,0 điểm)

a, Giải thích

- Học: là hành động tiếp thu, lĩnh hội tri thức của người khác thành của bản thân mình.
 - Học nữa: thúc giục học tập nhiều hơn.
 - Học mãi: việc học là việc suốt đời và cả đời dù là với bất kì ai.
- => Câu nói khuyên ta luôn phải nỗ lực học tập, không phân biệt tuổi tác, địa vị xã hội.

b, Bàn luận: Cần “Học, học nữa, học mãi” vì:

- “Bê học vô hạn” nên ta cần tiếp thu tri thức một cách không ngừng nghỉ mới theo kịp trình độ phát triển của nhân loại.
- Sự cố gắng học tập không ngừng nghỉ sẽ giúp ta tiếp thu được nhiều tri thức, nâng cao tầm hiểu biết, là nền tảng để làm việc hiệu quả, có năng suất hơn người khác.
- Học ở đây không chỉ là kiến thức sách vở mà còn là học kỹ năng sống, còn ngồi trên ghế nhà trường thì không chỉ học từ sách mà còn học thầy cô, bạn bè; đi làm rồi vẫn cần phải học, học từ đồng nghiệp, học từ mọi người trong xã hội.
- Tri thức được mở rộng không chỉ có lợi cho công việc của bản thân mà còn giúp mọi người nhìn bạn với cái nhìn khác: tôn trọng, ngưỡng mộ.
- Nếu không học sẽ tự đánh lùi bản thân so với tiến độ học tập của xã hội.

*** Biểu hiện của “Học, học nữa học mãi”**

- Nguyễn Hiền là trạng nguyên đầu tiên và cũng là trạng nguyên nhỏ tuổi nhất nước ta. Ông từ nhỏ đã không có điều kiện đi học nên lân la ở cửa các lớp học để học ké bài. Bằng sự ham hỏi hỏi, tìm tòi, ông đã đỗ trạng khi chỉ mới 12 tuổi.
- Bác Hồ là tấm gương sáng của tinh thần học tập không ngừng nghỉ. Bác có khả năng thông thạo 30 ngoại ngữ khác nhau. Khi bôn ba tìm đường cứu nước, Bác luôn tranh thủ học từng tí một: viết từ mới lên cánh tay, dán giấy khắp nơi,... Bằng cách đó, Bác có thể giao tiếp với tất cả bạn bè trên thế giới, tìm ra con đường giải phóng cho dân tộc.

– Cụ Lê Phương Thiết ở Quảng Nam dù 80 tuổi vẫn đi học cao học. Năm 62 tuổi cụ mới bắt đầu học đại học. Cụ là hình ảnh đẹp về tinh thần học tập bất diệt của con người, không phân biệt tuổi tác. Cụ là minh chứng sáng rõ nhất cho một chân lí: sự học không bao giờ là muộn với bất kì lứa tuổi nào mà chỉ đáng tiếc khi ta không học.

c. Vận dụng: Bài học rút ra từ câu nói

– Năm vững kiến thức ngay từ khi ngồi trên ghế nhà trường để có nền tảng học những điều cao hơn.

– Biết chọn lọc kiến thức phù hợp với trình độ tiếp nhận của bản thân.

– Biết lập mục tiêu học tập và tu dưỡng quyết tâm để thực hiện mục tiêu đó.

– Cần học hỏi từ mọi người: bạn bè, thầy cô, người lớn,...

e, Mở rộng vấn đề

– Những cách học sai lầm:

+ Học liên tục nhưng không có phương pháp học đúng đắn khiến việc học trở nên vô ích: học tủ, học vẹt

+ Học vì lợi ích chứ không phải vì người khác: học vì nghĩ bị cha mẹ ép buộc, học chỉ chăm chăm quan tâm đến điểm số,...

– Một số bạn trẻ hiện nay coi thường việc học, chảnh mắng những giờ học trên lớp, đi làm rồi chảnh mắng việc nâng cao tay nghề, kiến thức chuyên môn.

c. Kết bài: (0,5 điểm)

– Khẳng định tính đúng đắn của câu nói “Học, học nữa, học mãi”

– Liên hệ với bản thân: trách nhiệm học tập, tìm tòi tri thức để hoàn thiện mình, trở thành một công dân có ích cho cộng đồng và xã hội.

*** Lưu ý:**

- Trên đây chỉ là một số gợi ý chung. Khi chấm, GV cần căn cứ vào bài làm cụ thể của HS, có trao đổi thảo luận tại tổ nhóm để đánh giá cho điểm linh hoạt, phù hợp với thực tế.

- Điểm toàn bài được làm tròn theo quy định hiện hành.